TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 675/2018/HS-PT
Ngày 04 - 12 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phạm Văn Công

-Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/12/2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 270/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2018/HS-ST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam; Thường trú: Thôn C T, xã A T, huyện L T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Số 28/22 đường N S S, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị B; Có vợ bà Phạm Thị T và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 08/10/2016 (có mặt)

- Người bào chữa:

Luật sư Ngô Ngọc Lung thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, có mặt.

- Bị hại Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập với tư cách là người làm chứng;

Địa chỉ: Số 93/4, đường N S S, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Quốc N, sinh năm 1997 (chết):

Ông Trương Văn P, sinh năm 1967 và bà Dương Thị N, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã A H, huyện C B, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Duy K, sinh năm 1999 (chết):

Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1963 và bà Trương Thị M, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Số 32/18 đường T V H, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Tuấn K và ông Trương Văn P: Luật sư Đinh Thị Quỳnh Như thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

-Người làm chứng:

1. Ông Trương Văn T;

Địa chỉ: số 32/2 đường T V H, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bà Phạm Thị T;

Địa chỉ: số 28/22 đường N T S, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ khác: số 93/4 đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim T;

Địa chỉ: số 32/2 đường T V H, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ khác: Kiot hẻm 93, đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị T;

Địa chỉ: Kiot số 95, đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Ông Trần Anh V;

Địa chỉ: số 369/3/2 đường T K, phường T M T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Ông Huỳnh T;

Địa chỉ: Kiot số 5, đối diện số 93/11 đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị N;

Địa chỉ: (Không rõ), vắng mặt.

8. Bà Đào Thị H;

Địa chỉ: Kiot số 1, hẻm 93/4 đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

9. Bà Lê Thị Hồng T;

Địa chỉ: số 93/7-93/9 đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Trọng V;

Địa chỉ: số 93/11 đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

11. Ông Hồ Hoài T;

Địa chỉ: số 93/2 đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Dương Thị N, gia đình ông Trương Văn T và gia đình bị cáo Nguyễn Văn T thuê 03 Ki-ốt không số liền kề nhau tại chợ T T, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh (đối diện số nhà 93/15, đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh) để buôn bán (Gia đình bà N bán trái cây, gia đình ông T bán tạp hóa, gia đình bị cáo T bán trái cây và gia cầm). Ki-ốt của gia đình bà N ở giữa, ki-ốt của gia đình ông T cách ki-ốt của gia đình bị cáo T khoảng 10m. Trong quá trình buôn bán, gia đình bà N và gia đình bị cáo T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về giá bán trái cây, việc chào mời tranh giành khách.

Vào lúc 19 giờ 15 phút, ngày 05/10/2016, bị cáo T cự cãi với anh Trương Quốc N về giá bán trái cây rồi mỗi người đi vào ki-ốt của gia đình mình. Khoảng 15 phút sau, anh Nguyễn Văn B được anh Trần Anh V chở về ki-ốt. Lúc này, anh N và anh Trần Duy K đang đứng tại ki-ốt bán trái cây của gia đình anh N. Anh B vừa bước xuống xe thì anh N nói "Mày nhìn cái đéo gì?", anh B nói "Tao đéo có nhìn gì mày!". Ngay lập tức, anh N và anh K chạy vào trong ki-ốt của gia đình anh N, anh N lấy 01 con dao dài 29,9cm và 01 cây sắt vuông dài 41cm cầm trên tay; anh K lấy 01 con dao và 01 cây sắt vuông dài 56cm cầm trên

tay, cả hai chạy ra đánh nhau với anh B. Anh B và anh N đánh nhau, giằng co qua lại đến trước thềm ki-ốt của anh T. Anh T đứng trong ki-ốt của mình thấy anh N và anh B đánh nhau, anh T lấy 01 cây inox tròn dài khoảng 01m có sẵn trong ki-ốt cầm trên tay chạy ra đánh vào đầu anh B 02-03 cái rồi đi vào trong ki-ốt. Anh B bị anh N dùng dao đang cầm trên tay đâm 01 nhát trúng cà mạn sườn phải. Lúc này, bị cáo T đang ở trong ki-ốt của gia đình mình thì nghe bà Phạm Thị T kêu "Ông Tuyn ơi! Chúng nó đánh thằng B rồi!" nên bị cáo T lấy 01 con dao dài khoảng 30cm (cán màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm, mũi nhọn, bản lưỡi rộng khoảng 02cm) để ở kệ bếp cầm bằng tay phải và chạy đến chỗ anh B, anh N, anh K đang đánh nhau. Bị cáo T dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực phải và 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh N. T tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát vào ngực phải, 01 nhát vào thắt lưng phải và 01 nhát vào nách giữa phải của anh K. Do bị bị cáo T đâm nên anh N, anh K bỏ chạy. Anh K chạy đến trước nhà số 93/13 đường T T T, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh thì ngã gục. Bị cáo T đuổi theo bà N đến trước nhà số 93/11,bà N bị té ngã, bị cáo T cầm dao giơ lên định đâm bà N nhưng không đâm mà vứt dao tại chỗ rồi đi vào ki-ốt của mình. Anh N bỏ chạy vào ki-ốt của anh T và ngã gục. Anh T thấy anh B đuổi theo phía sau nên anh T cầm cây inox tròn đánh anh B, ngăn không cho anh B vào ki-ốt. Anh T đưa anh N đi cấp cứu tại Bệnh viện Thống Nhất đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, anh N chết. Anh K được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 175 đến 10 giờ 40 phút ngày 06/10/2016, anh K chết. Anh B bị anh N dùng dao đâm thấu ngực, được anh V đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 115 đến ngày 13/10/2016 thì xuất viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 816-16/KLGĐ-PY ngày 18/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận nguyên nhân chết: "Trương Quốc N chết do sốc mất máu không hồi phục bởi vết thương đâm thủng tim và phổi phải".

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 817-16/KLGĐ-PY ngày 18/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận nguyên nhân chết: "Trần Duy K chết do sốc mất máu không hồi phục bởi vết thương đâm thủng gan và cơ hoành phải".

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 793/TgT.16 ngày 29/11/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2018/HS-ST ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người".

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 93; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Trương Văn T; Quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 12/4/2018, Ông Trần Tuấn K, bà Trương Thị M, ông Trương Văn P và bà Dương Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn văn T giữ yêu cầu kháng cáo, khai nhận thực hiện hành vi dùng dao đâm chết hai bị hại như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử.

Đại diện hợp pháp của hai bị hại kháng cáo: bị cáo T không thể đâm hai bị hại cùng một lúc trong khi vị trí nằm của hai bị hại khác nhau, đề nghị làm rõ ai là người đâm bị hại N và Khang, ông T khai nhận là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng tại phiên tòa hôm nay, thể hiện lời khai của bị cáo, của người làm chứng còn mâu thuẫn, bị cáo T khai là B bị đâm nên mới mang dao ra đâm loạn xạ, B bị đâm tại nhà, lời khai này mâu thuẫn với lời khai trước đây có tại hồ sơ vụ án. Lời khai của những người làm chứng mâu thuẫn với lời khai của bị cáo nhưng không tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định hành vi của bị cáo, khoảng cách của hai nạn nhân nằm, xử lý những mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo và những người làm chứng, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, vì vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với Nguyễn Văn T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Sau khi nghe kết luận của đại diện Viện kiểm sát, thấy lời khai còn nhiều mâu thuẫn, bị cáo có nộp tiền khắc phục hậu quả, nhất trí đề nghị hủy án để điều tra lại.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hai bị hại:

Đồng ý với kết luận của đại diện Viện kiểm sát, tại phiên tòa phúc thẩm còn nhiều mâu thuẫn, chưa thực nghiệm điều tra, đề nghị hủy án để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T dùng dao đâm bị hại N và K dẫn đến tử vong. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T khai nhận khi cầm dao chạy ra trước cửa nhà thấy 3, 4 người cầm dao và tuýp sắt đánh B, thấy N lao đến nên đâm vào người N 1 nhát, sau đó đâm tiếp 2, 3 nhát vào một người nữa, vứt bỏ dao vào sọt rác bên trái cạnh Ki-ốt bán gạo của ông T. Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đâm, chém hai bị hại N và K, xét xử Nguyễn Văn T về tội "Giết người" theo điểm a, khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt tù Chung thân; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của hai bị hại Trương Quốc N và Trần Duy K kháng cáo với lý do còn bỏ lọt tội phạm với người khác, chỉ có ông T nhận tội là không đúng.

[2] Theo lời khai có tại hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng, thể hiện:

Lời khai của Nguyễn Thị N: N và K cầm dao chạy ra đánh B trước ki-ốt của N, rồi N và B đánh nhau sang trước bậc thềm ki-ốt của ông M (T), không thấy ông T đánh (BL 231-235).

Lời khai của Đào Thị H: Thấy B xông vào đánh nhau với K, N sau đó cả ba người kéo vào nhà ông M (T) đánh nhau tiếp, không thấy ông T (BL 238).

Lời khai của Huỳnh T: Sau khi đánh nhau trước nhà T, B và N buông ra và chạy vào trong nhà ông T đánh nhau khoảng hai phút thì B đi ra người đầy máu, thấy N đứng lên ngồi xuống cũng được đưa đi cấp cứu. Huỳnh T quay sang thấy K nằm ngã ở trước nhà 93/11 T T T, cạnh K nằm có cán dao màu đen, không có lưỡi (BL 225) thấy B và N giằng co qua lại thì thấy có một con dao trên tay hai người nhưng không biết của ai (BL 229 -230).

Lời khai của Nguyễn Thị Kim T: Thấy B cầm dao đuổi N chạy vào nhà trong và dùng dao đâm N, đâm vào phía sau lưng, gần nách và té ngã. Ông T và bạn B đuổi theo K, một lúc sau thấy K nằm gục cách nhà Kim T 6m, bên kia đường, nơi K nằm có một cán dao nhựa màu đen đã bị gãy lưỡi dao (BL 279 - 281). Đến lời khai ngày 10/10/2016 (BL 284), Kim T khai: N và B tiếp tục đánh nhau, N chạy vào trước, B đuổi theo sau, tiếp tục giằng co, lúc này thấy N cầm cây sắt, B cầm dao và tay của N cũng chụp tay dao của B giằng co, N và B giằng co, xoay qua xoay lại lúc này thấy trên người của N, B đều chảy máu, lúc này K và Nguyễn Văn T ở đâu thì không biết.

Lời khai của Lê Thị Hồng T: Thấy K gục ngã cách sạp 0,5m, nghe ông đầu hói nói mày muốn đâm hả (nói 3 lần), không thấy ai đâm K. Cách Hồng T 2,5m thấy N (P) đang bị té ngã, thấy người đàn ông cầm dao màu trắng ló ra 4,5cm, không thấy cán dao, nhìn sang sạp gạo thấy B thoát ra, sau đó ai đưa B đi cấp cứu thì không biết, sau đó là N bị đâm, đưa đi cấp cứu (BL 266-267).

Lời khai của Trần Văn V: Lúc đầu thấy B, người thanh niên cởi trần, người đàn ông và ông T ẩu đả, đánh nhau một lúc rồi buông ra. Sau đó, thấy B, người thanh niên cởi trần và người đàn ông đi theo vừa đánh, vừa lùi vào nhà người thanh niên. Đánh được một lúc thì thấy B té xuống đất, thấy người đàn

ông cầm cây sắt đánh B. Khi ngừng đánh, thấy người thanh niên ngực đầy máu, người này dùng tay che ngực và nói "tao cũng bị đâm nè". V nhìn thấy hông phải của B đầy máu, V khẳng định lại khi đánh lần 2, không thấy ông T đâu (BL 212-215).

Lời khai của Nguyễn Văn B: N đâm B nhưng bị trượt, có giật lại dao của N nhưng chú của N đánh vào đầu gây chảy máu, do bị đánh đau, đưa tay lên đỡ thì bị N dùng dao đâm vào hông phải. Bằng có cầm tay N (tay cầm con dao) đâm trúng vào người N (không biết chỗ nào – BL 206-207).

[3] Tại thời điểm B và N giằng co con dao ở trong nhà ông T, ngay sau đó B và N bị đâm, thời điểm này không ai thấy T và K ở đâu trong khi vị trí K bị đâm ngã xuống ở bên kia đường như lời khai của ông Huỳnh T bà N đối diện nhà ông T và khoảng cách vị trí nơi K ngã nằm cách nhà ông T (nơi N bị đâm) khoảng cách từ 5m đến 6m hoặc 7m đến 8m như lời khai của người làm chứng và đại diện hợp pháp bị hại tại phiên tòa phúc thẩm. Cấp sơ thẩm điều tra, thu thập các lời khai của bị cáo và những người làm chứng có mặt tại hiện trường, có lời khai và các tình tiết mâu thuẫn nêu trên, cấp sơ thẩm không đối chất lời khai theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; không tiến hành lập biên bản thực nghiệm điều tra để có căn cứ xem xét lời khai nhận tội bị cáo với lời khai của người làm chứng, xác định vị trí, khoảng cách của hai bị hại nằm ngã sau khi bị đâm, cơ chế hình thành vết thương của hai bị hại có cùng một hung khí gây ra hay không; nếu N bị đâm thì có đủ sức vật lộn, giằng co dao dẫn đến N đâm B như cấp sơ thẩm kết luận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm có trả hồ sơ điều tra bổ sung những nội dung còn mâu thuẫn đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không chấp nhận; Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập những người làm chứng nhưng đều vắng mặt, Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục triệu tập nhưng chỉ có một người làm chứng có mặt (Trương Văn T). Với những tài liệu điều tra còn mâu thuẫn như đã phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa được, xét phải hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Do bản án bị hủy một phần nên phần kháng cáo của Nguyễn Văn Tuyn xin giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của hai bị hại Trương Quốc N và Trần Duy K;

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2018/HS-ST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người".

Chuyển hồ sơ vụ án nêu trên cho Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với Trương Văn T không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)	*(Đã ký tên và đóng dấu)*
Hoàng Thanh Dũng **Phạm Văn Công**	**Huỳnh Sáng**